

**Số: 84/CT**

*Việt Trung, ngày 9 tháng 4 năm 2022*

Về việc giải trình lợi nhuận sau  
thuế TNDN tại báo cáo  
KQHĐKD Quý I năm 2022

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh Quý I/2022 và tình hình thực tế của Công ty cổ phần Việt Trung Quảng Bình (mã chứng khoán: VTQ)

Công ty xin giải trình nguyên nhân Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo KQHĐKD Quý I/2022 lỗ so với cùng kỳ năm 2021, cụ thể như sau:

| TT  | CHỈ TIÊU                                       | ĐTV  | Quý I/2022     | Quý I/2021     | Chênh lệch      | % tăng giảm |
|-----|--|------|----------------|----------------|-----------------|-------------|
| (1) | (2)  | (3)  | (4)            | (5)            | (6)=(4)-(5)     | (7)=(6)/(5) |
| 1   | Sản lượng mủ cao su                            | Tấn  | 162,2          | 49,03          | 113,17          | 330,82      |
| 2   | Sản lượng gỗ tinh chế                          | m3   | 125,410        | 151,95         | -26,54          | 82,53       |
| 3   | Sản lượng gỗ sơ chế                            | m3   | 313,597        | 441,22         | -127,623        | 71,07       |
| 4   | Doanh thu bán hàng và cung cấp DV              | Đồng | 9.243.485.374  | 7.526.832.683  | 1.716.652.691   | 122,81      |
| 5   | Giá vốn hàng bán                               | Đồng | 8.336.677.358  | 8.936.335.135  | -599.657.777    | 93,29       |
| 6   | Lợi nhuận gộp                                  | Đồng | 906.808.016    | -1.409.502.452 | 2.316.310.468   | -64,34      |
| 7   | Doanh thu hoạt động tài chính                  | Đồng | 1.023.180      | 17.619.722.602 | -17.618.699.422 | 0,01        |
| 8   | Chi phí tài chính                              | Đồng | 811.256.333    | 930.292.060    | -119.035.727    | 87,20       |
| 9   | Chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp | Đồng | 3.347.319.718  | 3.311.422.739  | 35.896.979      | 101,08%     |
| 10  | Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh        | Đồng | -3.250.744.855 | 11.968.505.351 | -15.219.250.206 | -27,16%     |

|    |                           |      |                |                |                 |         |
|----|---------------------------|------|----------------|----------------|-----------------|---------|
| 11 | Lợi nhuận khác            | Đồng | 377.927.763    | 682.243.612    | -304.315.849    | 55,39%  |
| 12 | Tổng lợi nhuận trước thuế | Đồng | -2.872.817.092 | 12.650.748.963 | -15.523.566.055 | -22,71% |
| 13 | Lợi nhuận sau thuế        | Đồng | -2.872.817.092 | 12.650.748.963 | -15.523.566.055 | -22,71% |

## 2. Nguyên nhân

Quý I/2022, mặc dù đang gặp ảnh hưởng do tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp trên địa bàn tỉnh Quảng Bình cũng như cả nước nói chung. Công ty đã có những sự cố gắng để đạt những kết quả sau: sản lượng tiêu thụ mủ cao su (Chỉ tiêu 1), gỗ tinh chế (Chỉ tiêu 2), gỗ sơ chế (Chỉ tiêu 3) của Quý I/2022 tăng lần lượt là 162,2 tấn, 125,41 m<sup>3</sup> và 313,597 m<sup>3</sup> làm doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng (chỉ tiêu 4) tăng 1.716.652.691 đồng (tương đương 122,81 %); Giá vốn hàng bán giảm 599.657.777 đồng. Dẫn đến lợi nhuận gộp tăng 2.316.310.468 đồng so với cùng kỳ năm 2021.

Do tình khó khăn của dịch Covid-19, nên Quý I/2022 tại Công ty liên doanh, liên kết chưa hoàn thành xong việc kiểm toán toán BCTC năm 2021 nên việc phân chia lợi nhuận đợt 1 năm 2022 chưa thực hiện, dẫn đến doanh thu hoạt động tài chính giảm 17.618.699.422 đồng (tương đương 0,01%). Chi phí tài chính giảm 119.035.727 đồng tương ứng với 87,20% . Chi phí hoạt động (chỉ tiêu 9) tăng 35.896.979 đồng dẫn đến Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (chỉ tiêu 10) giảm 15.219.250.206 tỷ đồng. Lợi nhuận khác (chỉ tiêu 11) giảm 304.315.849 đồng. Theo đó lợi nhuận sau thuế (chỉ tiêu 13) giảm 15.523.566.055 đồng.

Trên đây là nội dung giải trình của Công ty để làm rõ vấn đề dẫn đến lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp lỗ tại Báo cáo KQHĐKD Quý I năm 2022 so với cùng kỳ năm 2021.

Trân trọng thông báo!

Nơi nhận:  
- Như trên;  
- Lưu VT.



*Phan Văn Thành*